GIỚI THIỆU VĂN KIỆN "HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN"

"Anh em hãy đi đến cùng trời cuối đất, loan báo Tin Mừng cho mọi thụ tạo" (Mc 16,15). Đó là lệnh truyền của Chúa Giêsu cho các anh em môn đệ. Thực tế khi rao giảng Tin Mừng ở nhiều nơi, vào những thời điểm cụ thể, anh em thường phải đối mặt với các thách thức cam go về phong tục, truyền thống hay văn hóa địa phương. Riêng tại Á Đông, việc tôn kính tổ tiên là một trong những vấn nạn lớn trong lịch sử truyền giáo. Thực sự, các thừa sai (hầu hết đến từ Tây phương) đã có những quan điểm khác nhau về truyền thống các dân tộc trong việc thờ kính tổ tiên, tôn kính các anh hùng liệt nữ và "các Thần Thánh" (như Đức Khổng Tử, các vị thành hoàng), và các nghi thức liên quan đến việc quan hôn tang tế. Suốt một thời gian dài, vấn đề tôn kính tổ tiên như vẫn còn bỏ ngỏ và được thích ứng tùy quan điểm và định hướng của các nhà truyền giáo tại mỗi nơi (Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam...). Mãi tới ngày Huấn thị Plane Compertum Est được Đức Hồng Y Phêrô Fumasoni Biondi, Bộ Trưởng Bộ Truyền Giáo công bố (08/12/1939), một đường hướng mới mẻ và nhất quán đã thực sự được khai mở cho cuộc hội nhập văn hóa về việc tôn kính tổ tiên.

Huấn thị Plane Compertum Est xác định ngay trong phần mở đầu: *"Rõ ràng là tại Cực Đông xưa kia có một số nghi lễ gắn liền với nghi điển ngoại giáo, nay vì những biến đổi theo thời gian về các phong tục và ý tưởng, nên nó chỉ còn mang ý nghĩa dân sự, để tỏ lòng tôn kính tổ tiên, yêu mến tổ quốc và vì lịch sự trong các tương quan xã hội"*. Sau khi phân tích các mặt thuận và nghịch của vấn đề dưới góc độ văn hóa cũng như tôn giáo, Huấn thị đã tuyên bố: *"Người Công giáo được phép tham dự các nghi lễ kính Đức Khổng, trước hình ảnh hoặc bài vị mang tên Ngài trong các văn miếu hay trường học" (số 1);* và *"phải coi là được phép và xứng hợp tất cả những (cử chỉ) cúi đầu và những biểu lộ khác có tính cách*

tôn trọng dân sự trước những người quá cố hay hình ảnh và bài vị mang tên họ"(số 4).

Tại Việt Nam, Giáo hội cũng đã có những nỗ lực thích nghi và hội nhập về văn hóa thờ kính tổ tiên theo từng giai đoạn cụ thể:

I/ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC NAM VIỆT NAM (HĐGM/NVN) VỀ LÒNG TÔN KÍNH TỔ TIÊN

Sau Huấn thị Plane Compertum Est, *"Ngày 20.10.1964 Tòa Thánh, qua Bộ Truyền giáo đã chấp thuận đề nghị của Hàng Giám Mục Việt Nam xin áp dụng Huấn thị Plane Compertum Est (08/12/1939), về việc tôn kính tổ tiên cho giáo dân Việt Nam"* (Phần mở đầu của Thông cáo 14/6/1965). Theo Thông cáo này HĐGM/NVN đã khẳng định: *"Giáo hội không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc. Âu cũng vì bản tính nhân loại, dù còn mang dấu vết sự sa ngã của tổ tông, song vẫn giữ trong nội tâm một căn bản tự nhiên mà ánh sáng và ân sủng Thiên Chúa có thể soi chiếu, dinh dưỡng và nâng lên tới một mức độ đức hạnh, một nếp sống siêu nhiên đích thực"*(Thông cáo 1965 phần II, số 2).

Chín năm sau, với Quyết nghị ngày 14/11/1974, HĐGM/NVN chấp thuận và yêu cầu phổ biến trên toàn quốc Thông cáo HĐGM/NVN năm 1965. Đồng thời nhấn mạnh lòng hiếu thảo với ông bà tổ tiên và nghi lễ tôn kính vị thành hoàng với những xác định cụ thể như sau: *"Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm" (số 2); "Được tham dự nghi lễ tôn kính vị thành hoàng quen gọi là phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải là mê tín như đối với các "yêu thần, tà thần" (số 6)*.

Hôm nay qua Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên, chúng tôi định hướng lòng tôn kính tổ tiên theo Hiến Chế Vui Mừng Và Hy Vọng (GS 45), Thông Điệp Sứ Vụ Đấng Cứu Thế (Redemptoris

Missio), Huấn thị Plane Compertum Est và đề ra những áp dụng cụ thể theo nội dung của Thông cáo 1965 và Quyết nghị 1974 của HĐGM/NVN. Trong văn bản này có giới thiệu các nghi thức và những lời nguyện mẫu dành cho các dịp cưới hỏi và tang lễ, nhưng tất cả chỉ là gợi ý không mang tính bắt buộc như các văn bản Phụng Vụ chính thức.

II/ TIẾN TRÌNH THẢO LUẬN VĂN BẢN HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

Năm 2014, kỷ niệm 50 năm áp dụng Huấn thị Plane Compertum Est, HĐGMVN đã ủy nhiệm Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, Chủ tịch Uỷ Ban Văn Hóa, tổ chức cuộc hội thảo về lòng tôn kính tổ tiên. Nhận thức được tầm sâu rộng của chủ đề, Đức cha Giuse Vũ Duy Thống đã mời đặc biệt Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp cộng tác cùng kêu gọi các giáo phận, dòng tu và các nhà nghiên cứu văn hóa Việt Nam góp ý với hội thảo.

Cuộc hội thảo do Đức cha Giuse Vũ Duy Thống chủ tọa với 4 vị thuyết trình viên: Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Chủ tịch UB Công Lý Hòa Bình; Linh mục Giáo sư Tiến sĩ Giuse Vũ Kim Chính (giảng dạy tại Đại học Thụ Nhân, Đài Loan); Linh mục Phanxicô X. Đào Trung Hiệu (giảng dạy tại nhiều đại chủng viện và học viện liên dòng), Giáo sư Tiến sĩ Trần Văn Đoàn (giảng dạy tại Đại học Thụ Nhân, Đài Loan), và 312 hội thảo viên, trong đó có các đức giám mục Antôn Vũ Huy Chương, Micae Hoàng Đức Oanh, Phêrô Nguyễn Khảm và các Đức ông Phanxicô Trần Văn Khả, Barnabê Nguyễn Văn Phương, cùng với nhiều vị bề trên các dòng tu, linh mục từ các giáo phận như cha Gioan Phêrô Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh, Tôma Nguyễn Văn Thượng, Giuse Trần Sĩ Tín (CSsR), Đaminh Nguyễn Đức Thông (CSsR), Sr. Anna Kim Loan, ông Antôn Uông Đại Bằng, Giuse Nguyễn Minh Chiến, Augustinô Vương Đình Chữ, Giuse Nguyễn Minh Phú, bà Têrêsa Phaolô Nguyễn Hà Tường Anh... Tất cả đều nhiệt tình tham gia thảo luận các đề tài.

Sau hai ngày thảo luận, qua Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, các hội thảo viên đã trình lên HĐGMVN một thỉnh nguyện thư xin

HĐGM thành lập một ủy ban để tiến hành xác lập và đề ra những áp dụng thực hành:

1/ Quy định các nghi thức và soạn thảo những lời cầu nguyện theo hướng hội nhập Kitô giáo vào nề nếp văn hóa Việt Nam trong cách bày tỏ lòng thảo hiếu với ông bà, tổ tiên.

2/ Cùng trong tinh thần hội nhập văn hóa, xin HĐGM xác định rõ ràng và cụ thể về nghi thức trong lễ cưới hỏi, lễ tang, lễ gia tiên và bàn thờ gia tiên.

3/ Xin sử dụng cờ ngũ hành làm dấu hiệu Kitô hữu hòa lòng với dân tộc.

Đáp ứng bức thỉnh nguyện thư này, HĐGM đã ủy cho Đức cha Chủ tịch UBVH cùng với các giám mục thuộc các Uỷ Ban liên hệ soạn thảo "Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên". Ủy ban Soạn Thảo bắt đầu làm việc từ năm 2014 và kết thúc vào năm 2019 qua 2 giai đoạn:

Giai đoạn I thảo luận Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên gồm các thành viên:

Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, Chủ tịch UB Văn Hóa chủ tọa,
Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Chủ tịch UB Công Lý Hòa Bình
Đức cha Giuse Nguyễn Năng, Chủ tịch UB Giáo Lý Đức Tin
Đức cha Phêrô Trần Đình Tứ, Chủ tịch UB Phụng Tự
Lm Giuse Trịnh Tín Ý, Thư ký UB Văn Hóa kiêm Thư ký cuộc họp
Lm Đaminh Ngô Quang Tuyên, Thư ký UB Loan Báo Tin Mừng
Lm Phanxicô X. Bảo Lộc, văn phòng Đối Thoại Liên Tôn
và một số các chuyên viên nghiên cứu văn hóa Việt Nam:
Ông Antôn Uông Đại Bằng
Ông Đaminh Hồ Công Hưng
Ông Giuse Nguyễn Minh Phú

Đầu tháng 3/2017, Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, Chủ tịch UB Văn Hóa qua đời, "Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên" còn dở dang. Tháng 4/2017, trong Hội nghị Thường niên của HĐGMVN tại giáo phận Nha Trang, Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, giám mục giáo phận Đà Nẵng được HĐGM bầu làm tân Chủ tịch của Ủy Ban

Văn Hóa thay Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, và được HĐGM ủy nhiệm mời các đức giám mục đặc trách các Ủy Ban liên hệ tiếp tục hoàn thành "Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên".

Giai đoạn II thảo luận Văn Bản Hướng dẫn việc Tôn Kính Tổ Tiên gồm các thành viên:

Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, Chủ tịch UB Văn Hóa, chủ tọa
Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Chủ tịch UB Công Lý Hòa Bình
Đức cha Gioan Đỗ Văn Ngân, Chủ tịch UB Giáo Lý Đức Tin
Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Chủ tịch UB Phụng Tự
Đức cha Anphongxô Nguyễn Hữu Long Chủ tịch UB Loan Báo Tin Mừng
Đức Cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, Chủ tịch UB Di Dân
Đức Cha Louis Nguyễn Anh Tuấn, Phụ tá Tổng Giáo phận Sài gòn, Tp Hồ Chí Minh
Lm Giuse Trịnh Tín Ý, Thư ký UB Văn Hóa kiêm Thư ký cuộc họp,
và một số các chuyên viên nghiên cứu văn hóa Việt Nam:
Ông Augustinô Vương Đình Chữ
Ông Antôn Uông Đại Bằng
Ông Giuse Nguyễn Minh Chiến
Ông Giuse Nguyễn Minh Phú

III/ TIẾN TRÌNH CHUẨN NHẬN:

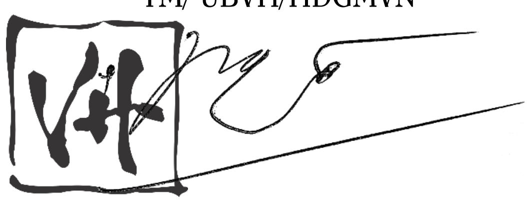
Sau năm năm nỗ lực, ban Soạn Thảo đã hoàn tất "Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên". Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, Chủ tịch UB Văn Hóa thay mặt ban Soạn Thảo đệ trình Văn Bản hoàn chỉnh lên HĐGMVN tại cuộc họp thường niên ở Mỹ Tho năm 2018; sau đó, Văn Bản được chuyển tới Đức cha Phêrô Nguyễn Khảm, Tổng Thư ký HĐGMVN và được Đức cha Tổng Thư ký cho đăng trên tập san Hiệp Thông của HĐGMVN (số 110 tháng 1&2/2019 từ trang 74-93).

Trong Đại hội lần thứ XIV của HĐGMVN họp từ 30/9 đến 4/10/2019 tại Trung tâm Mục vụ giáo phận Hải Phòng, "Văn Bản

Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên" đã được Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân trình bày trước Đại hội. Sau khi thảo luận về Văn Bản này, các đức giám mục đã biểu quyết đồng thuận và Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGMVN đã công bố **cho phép áp dụng thử nghiệm Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên trong thời gian 3 năm, từ ngày 04/10/2019**.

Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên được HĐGMVN đổi tên thành **VĂN KIỆN HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN**. Văn Kiện đã đánh dấu một khúc quanh lịch sử của Giáo hội Việt Nam về lòng tôn kính tổ tiên thuộc giới răn Thứ Tư trong Mười Điều Răn Đức Chúa Trời về "Thảo Kính Cha Mẹ".

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 10 năm 2019
TM/ UBVH/HĐGMVN



+ Giuse Đặng Đức Ngân
Giám Mục Giáo Phận Đà Nẵng
Chủ tịch UBVH/HĐGMVN

VĂN KIỆN HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

Trong lịch sử, nỗ lực hội nhập văn hóa về tôn kính tổ tiên của Giáo Hội tại Việt Nam và tại các nước Trung Hoa, Hàn Quốc, Đài Loan và Nhật Bản đã gặp trắc trở suốt mấy trăm năm dài. Mãi tới năm 1939 bộ Truyền giáo mới ban hành Huấn thị Plane Compertum Est (8.12.1939). Tuy Huấn thị có mặt vào đúng thời điểm bùng nổ chiến tranh Thế Giới Lần Thứ II (1939-1945), nhưng Việt Nam cũng như các nước Á Đông đã mừng vui đón nhận Huấn thị như đón luồng gió mới. Tiếp đó, dù còn trong tình thế chiến tranh, HĐGM/NVN đã đáp ứng Huấn thị bằng Thông cáo (1965) và Quyết nghị (1974) với đường hướng minh bạch: "*Giáo hội không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc... nhưng muốn thánh hóa những phong tục cũng như những truyền thống chân chính của các dân tộc*". Hôm nay, tiếp nối Thông cáo và Quyết Nghị HĐGM/NVN, chúng tôi đề ra đường hướng áp dụng cụ thể mục vụ hội nhập văn hóa về lòng tôn kính tổ tiên.

PHẦN MỘT
ĐỊNH HƯỚNG

I. LÒNG HIẾU THẢO VÀ BIẾT ƠN TỔ TIÊN

Qua điều răn thứ tư, "Thiên Chúa muốn rằng, sau Người, chúng ta phải tôn kính cha mẹ" (GLHTCG 2197). Giáo hội coi "gia đình là nền tảng để từ đó xác định những tương quan khác trong thân tộc" (GLHTCG 2202). Dĩ nhiên các tương quan này không chỉ nhất thời nối kết các phần tử của gia đình với nhau và gia đình với họ hàng hôm nay, nhưng cũng tồn tại với thời gian, thế hệ trước nối với thế hệ sau thành tương quan tiền nhân với hậu duệ. Mọi phần tử trong gia đình nối kết với nhau, với họ hàng bằng tình nghĩa và nối kết với ông bà tổ tiên bằng lòng thảo hiếu. Tại Việt Nam và vùng Á Đông, nền văn hóa Tam Giáo đặc biệt đề cao lòng tôn kính thảo hiếu với tổ tiên. Chúng ta nhìn nhận truyền thống thảo hiếu với tổ tiên nơi miền đất này đã được Chúa Thánh Thần gieo hạt, "Chính Thần Khí, ấng gieo 'những hạt giống Lời' hiện diện trong các tập quán và văn hoá khác nhau, chuẩn bị cho chúng được trưởng thành đầy đủ trong Chúa Kitô" (*Redemptoris Missio, 28*).

II. MẦU NHIỆM "CÁC THÁNH CÙNG THÔNG CÔNG"

Ngày nay khi dấn thân hội nhập văn hóa về lòng hiếu thảo với tổ tiên, chúng ta tràn đầy hy vọng vì tổ tiên chúng ta từ thời xa xưa cũng nhận được "những hạt giống Lời" của Thần Khí và được sống trong "sự viên mãn của Đức Kitô" (Ep 4,13). Cuộc hội nhập văn hóa về việc tôn kính tổ tiên sẽ thành sức mạnh thuyết phục anh chị em lương dân tin nhận rằng: theo đạo Chúa không là bất hiếu với tổ tiên nhưng vẫn hiệp thông với các ngài qua mầu nhiệm "các thánh cùng thông công". Với mầu nhiệm này, nhờ "ơn cứu độ viên mãn" của Đức Kitô, là vua vũ trụ và là chủ dòng lịch sử (x. GS 45), chúng ta thể hiện lòng biết ơn tổ tiên. Cũng như con cháu của các tổ phụ, Abraham, Isaac, Giacob luôn hy vọng được nhận lãnh ơn lành của Chúa đổ tràn xuống qua các tổ phụ, chúng ta cũng cậy nhờ phúc lành Chúa ban qua tổ tiên ông bà để con cháu được nhận phúc ấm

của các ngài, vì suốt dòng lịch sử, "sự hiện diện và hoạt động của Chúa Thánh Thần không chỉ tác động nơi các cá nhân nhưng còn tác động vào xã hội và lịch sử, các sắc dân, các nền văn hóa và các tôn giáo" (Redemptoris Missio 28).

Trước những đòi hỏi cấp bách của công trình loan báo Tin Mừng tại Việt Nam hôm nay, chúng tôi ấn định những hướng dẫn cụ thể cho cuộc hội nhập văn hóa về lòng tôn kính tổ tiên, đặc biệt trong lễ cưới và lễ tang như sau:

III/ NHỮNG NỀ NẾP VĂN HÓA

1/ BÀN THỜ GIA TIÊN VÀ LỄ GIA TIÊN

1.1 Bàn thờ gia tiên

Chúng tôi khuyến khích mỗi gia đình Công giáo nên lập bàn thờ gia tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên. Bàn thờ gia tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình. Trên bàn thờ có thể treo di ảnh ông bà hoặc họ hàng thân thuộc, nhưng không bày biện những gì có tính cách mê tín.

1.2 Lễ gia tiên tại gia đình Công giáo

Những lời cầu nguyện trong lễ gia tiên (tại gia) không thuộc phụng vụ thánh lễ và phụng vụ bí tích. Thông thường trong nghi thức lễ cưới và lễ tang, lễ gia tiên là nghi thức xã hội dân sự nhưng luôn được kết thúc bằng lời cầu nguyện dâng lên Chúa nhằm thánh hóa các nghi thức xã hội dân sự và mang lại ý nghĩa thiêng liêng cho các nghi thức này.

Trong lễ gia tiên, những lời khuyên nhủ của bố mẹ và các vị cha bác phải thấm nhuần đạo lý Tin Mừng. Các vị có thể chia sẻ những kinh nghiệm khôn ngoan, thực tế về hôn nhân gia đình, nhưng cần nhắc nhở đôi tân hôn về ý nghĩa, mục đích của hôn nhân Công giáo, trong đó có lòng hiếu thảo và biết ơn ông bà tổ tiên.

1.3 Lễ gia tiên tại gia đình lương dân

Tại các gia đình lương dân vào những dịp lễ tết, giỗ kỵ, lễ gia tiên thường gồm một số nghi thức có tính chất tín ngưỡng. Nhiều

gia đình lương dân có con dâu, con rể Công giáo giữ vai trò tổ chức lễ gia tiên hoặc cùng với gia đình cúng giỗ gia tiên. Để giữ tình thuận thảo với gia đình đôi bên, những người con dâu, con rể này và con cái của họ có thể sắm sửa lễ vật và dâng lễ vật trên bàn thờ gia tiên, vái hương trước di ảnh tổ tiên nhưng cần hiểu: trong lòng chỉ tôn thờ một Thiên Chúa duy nhất, đồng thời cũng sẵn sàng bày tỏ lòng thảo hiếu biết ơn tổ tiên qua các nghi thức lễ gia tiên và xác nhận thảo hiếu với tổ tiên là bổn phận của Kitô hữu.

2/ CỜ NGŨ HÀNH

Cờ ngũ hành được sử dụng phổ thông từ lâu đời không chỉ ở Việt Nam mà còn tại Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc. Trong các lễ hội, đình đám tại Việt Nam, đều có trương cờ ngũ hành. Nhiều giáo phận đã có sáng kiến sử dụng cờ ngũ hành với hình thánh giá trong lòng cờ. Thượng cờ ngũ hành trong xóm đạo, nơi nhà thờ cách nào đó cũng là khẳng định người Việt cùng có chung với nhau cảm xúc, lối nghĩ, tâm hồn Việt. Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã khẳng định, Phúc Âm Chúa Kitô luôn sẵn sàng đồng hành với các dân tộc, đồng hành với những cảm xúc vui buồn, với cả niềm hãnh diện của các dân tộc, trong đó có dân tộc Việt Nam. "Hỡi các dân tộc khắp mọi nơi, hãy mở cửa cho Chúa Kitô! Phúc Âm của Người không bao giờ làm mất đi tự do của con người, mất đi việc tôn trọng cần phải có đối với mọi nền văn hoá cũng như với bất cứ những gì tốt lành nơi mỗi một tôn giáo" (*Redemptoris Missio, 2*).

IV/ NHỮNG THÓI TỤC TRÁI VỚI ĐỨC TIN CÔNG GIÁO

Giáo Hội tại Việt Nam luôn tôn trọng nền văn hoá dân tộc mình cũng như tôn trọng bất cứ những gì tốt lành nơi mỗi tôn giáo (x. Redemptoris Missio, 2), nhưng giáo hữu không được thực hiện những thói tục ngược chiều với đức tin Công giáo sau đây:

1/ COI TUỔI, COI "NGÀY LÀNH THÁNG TỐT"

Coi tuổi, chọn 'ngày lành tháng tốt' (như trong lễ cưới hỏi, lễ tang và các sinh hoạt như buôn bán, xuất hành, khởi công xây dựng, sinh con cái...) là đi ngược với xác quyết "Đức Kitô... là chủ thời gian

và muôn thế hệ” (*Sách Lễ Roma, Nghi thức làm phép nến Phục Sinh*).

2/ ĐẶT TƯỢNG THẦN TÀI, ÔNG ĐỊA

Cúng vái và đặt tượng Thần Tài, Ông Địa tại cửa hàng hay nhà riêng để cúng vái và cầu xin tiền tài như các lương dân quen làm là lỗi phạm giới răn thứ nhất, “thờ phượng và kính mến một Thiên Chúa duy nhất”.

3/ ĐẶT HỒN BẠCH HAY LINH VỊ

Hồn bạch là miếng vải dài phủ mặt người vừa qua đời, về sau dùng để kết thành hình người được đặt trên giường thờ (linh tọa) và gia đình tin tưởng hồn người chết sẽ hiện diện tại đây. Dân gian cũng có thói quen đặt linh vị (bài vị) trên bàn thờ gia tiên. Linh vị là tấm gỗ ghi tên tuổi và chức vị người đã chết đặt nơi bàn thờ gia tiên. Linh vị được coi là vật thiêng, nơi linh hồn người chết ở lại với người thân trong nhà, nên gia đình di chuyển đi đâu đều mang theo. Đặt hồn bạch hay linh vị là ngược với đức tin Công giáo. HĐGM/NVN đã khẳng định: “Bàn thờ gia tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch” (QNHĐGM/NVN 1974, 1).

4/ MỞ CỬA MẢ

Mở cửa mả là nghi thức làm tại mồ mả người mới được chôn cất. Gia đình có lễ tang tin tưởng, mở cửa mả để giúp cho hồn người chết đi lên đầu thai (trong nghi thức người ta quen đặt một cây thang có 7 bậc dành cho nam và 9 bậc dành cho nữ để tìm lối ra siêu thoát). Những việc làm này là ngược với đức tin Công giáo (x. QNHĐGM/NVN 1974,1).

PHẦN HAI
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

I/ NGHI THỨC LỄ GIA TIÊN TRONG CƯỚI HỎI

1/ BÀN THỜ

Trên bàn thờ gia tiên có bày sẵn lễ vật như nhang đèn, hoa quả. Tất cả các lễ vật chỉ biểu trưng và gợi nhớ lòng tôn kính và biết ơn ông bà tổ tiên.

2/ NGHI THỨC

Nghi thức cưới hỏi bắt đầu bằng các nghi thức xã hội dân sự, rồi tới lễ gia tiên. Theo truyền thống, lễ gia tiên được cử hành trang trọng. Trước bàn thờ gia tiên, hai bên cha mẹ và đôi tân hôn vái hương trước di ảnh tổ tiên. Tiếp đó là lời nhắn nhủ của mẹ cha hay người đại diện dành cho đôi tân hôn.

3/ Ý NGHĨA

Lễ gia tiên mang ý nghĩa, cha mẹ dẫn đôi tân hôn tới trình diện ông bà và bày tỏ lòng biết ơn tổ tiên. Cuối cùng đôi tân hôn cùng với cha mẹ, họ hàng hướng lên bàn thờ Chúa dâng lời cầu nguyện của cộng đoàn.

II/ NGHI THỨC LỄ GIA TIÊN TRONG LỄ TANG VÀ GIỖ KỴ

1/ LỄ TANG

Trong lễ tang của giáo dân hay lương dân, giáo dân được thắp hương, vái hương trước thi hài người quá cố như dấu chỉ trân trọng người quá cố và bày tỏ lòng tin vào sự Phục sinh, “Ai cùng chết với Đức Kitô sẽ được cùng sống lại với Người” (Rm 6,8).

2/ GIỖ KỴ

Theo phong tục Việt Nam, “ngày giỗ cũng là ‘kỵ nhật’ được cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương miễn là loại bỏ những gì mê tín (QNHĐGM/NVN 1974,3).

PHẦN BA
NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG LỄ CƯỚI HỎI

Trong bối cảnh văn hóa Việt Nam, "đạo Ông Bà" hay nói chung, "đạo hiếu" là điểm đồng quy của Tam Giáo, đã và đang ảnh hưởng trên đa số dân chúng tại các nước Á Đông, trong đó có Việt Nam. Cách nào đó, "đạo hiếu" đã thành máu thịt, thành căn tính của dân tộc. Lòng hiếu thảo trở thành bối cảnh văn hóa tốt tươi để đón nhận Tin Mừng. "Trong khi Tin Mừng đòi mọi người nghe phải gắn bó với đức tin, Tin Mừng loan báo trong các nền văn hóa khác nhau lại cho phép người ta giữ lấy căn tính riêng của mình... để nuôi dưỡng những gì còn tiềm ẩn nơi họ cho tới khi tất cả trở nên minh bạch dưới ánh sáng chân lý" (Fides et Ratio, 71).

Huấn Thị Plane Compertum Est đã rọi sáng cho cuộc hội nhập văn hóa về lễ gia tiên hôm nay nơi các nghi thức cưới hỏi, lễ tang và giỗ kỵ: "Rõ ràng là tại Cực Đông xưa kia có một số nghi lễ (ceremonies) gắn liền với nghi điển (rites) ngoại giáo, nay vì những biến đổi theo thời gian về các phong tục và ý tưởng, nên nó chỉ còn mang ý nghĩa dân sự, để tỏ lòng tôn kính tổ tiên, yêu mến tổ quốc và vì lịch sự trong các tương quan xã hội" (Plane Compertum Est, phần mở đầu).

Để đánh dấu những bước hội nhập văn hóa về tôn kính tổ tiên, chúng tôi xác lập những nghi thức lễ gia tiên thích ứng với bối cảnh các gia đình hôm nay trong các lễ cưới hỏi, lễ tang và giỗ kỵ.

I/ LỄ DẠM NGÕ

Lễ dạm ngõ tổ chức tại gia đình nhà gái là bước đầu hai bên gia đình gặp gỡ giới thiệu đôi bạn với họ hàng thân thuộc hai bên. Gia đình nhà trai tới nhà gái chính thức xin cho đôi bạn được tìm hiểu nhau. Lễ dạm ngõ kết thúc bằng lời cầu nguyện chung của đôi bạn:

1/ CẦU NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ CHÚA

Gia đình đôi bên quây quần quanh bàn thờ Chúa. Cha hay mẹ nhà trai mở đầu nghi thức, đọc đoạn Tin Mừng Ga 2,1-12 về tiệc cưới Cana, mọi người cùng hát bài thánh ca cầu xin phúc lành của Chúa cho gia đình. Tiếp đó người chủ lễ nhắn nhủ đôi bạn chân thành tìm hiểu nhau và trân trọng cầu xin ơn Chúa soi sáng cho quyết định cuộc tình duyên theo truyền thống đức hạnh của tổ tiên.

2/ LỜI NGUYỆN CHO ĐÔI BẠN

Cuối cùng là lời cầu nguyện của đôi bạn trước bàn thờ Chúa. Đôi bạn đoan nguyện với Chúa chân thành với nhau và mong ước nên vợ chồng trong ơn thánh Chúa (đôi bạn, mỗi người một lời nguyện).

+ Lời nguyện dành cho nữ

Lạy Chúa Giêsu, ngày Chúa có mặt ở tiệc cưới tại Cana, Chúa đã biến nước lã thành rượu ngon, chan hòa niềm vui hạnh phúc cho cô dâu chú rể và mọi người. Hôm nay con tin Chúa cũng đang có mặt trong đời chúng con. Xin Chúa gìn giữ chúng con bước đi trong ánh sáng lời Chúa và học biết sống hy sinh cho nhau hơn là vụ lợi riêng mình, biết thuyết phục hơn ép buộc nhau. Và cùng với ơn thánh Chúa, chúng con hứa mãi đong đầy cho nhau và cho mọi người rượu nồng ân nghĩa như xưa Chúa đã làm trong tiệc cưới Cana.

+ Lời nguyện dành cho nam

Lạy Chúa, như xưa Giacob gặp gỡ Rachel bên giếng nước, đôi bạn gặp nhau, hiểu lòng nhau rồi yêu nhau trong ơn phúc Chúa. Hôm nay trên đường đời chúng con gặp nhau, chân thành tìm hiểu nhau. Chúng con mong những cuộc gặp gỡ chân tình sẽ giúp chúng con hiểu nhau hơn và luôn trân trọng nhau trong tư cách làm người và phẩm giá làm con Chúa, để chúng con thành nhân chứng tình yêu tươi đẹp và trong sáng bắt nguồn từ chính Chúa là tình yêu.

II/ LỄ ĐÍNH HÔN

Lễ đính hôn là cuộc gặp gỡ hai gia đình để thông báo cuộc đính hôn của đôi bạn, nhìn nhận đôi bạn từ nay chính thức là vợ chồng chưa cưới. Cuộc gặp gỡ này cũng gợi ý đàng trai và đàng gái bước lại gần nhau trong tình thân, "hai nhà nên một". Lễ đính hôn gồm hai nghi thức:

1/ DÂNG TRẦU CAU VÀ NIỆM HƯƠNG TƯỞNG NHỚ TỔ TIÊN

Mọi người tề tựu trước bàn thờ gia tiên, cha mẹ và đôi bạn bước tới trước bàn thờ, dâng trầu cau và niệm hương. Tất cả cúi đầu tưởng nhớ tổ tiên trong giây lát. Khi dâng trầu cau và niệm hương, đôi bạn trình diện ông bà và bày tỏ lòng tôn kính. "Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm" (QNHĐGM/NVN 1974,2).

2/ CẦU NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ CHÚA

Sau lễ gia tiên, hai họ đứng trước bàn thờ Chúa, đèn nến thắp sáng. Hai bên cha mẹ và đôi bạn tiến tới bàn thờ dâng lời cầu nguyện.

+ Lời nguyện dành cho cha hay mẹ bên nữ

Lạy Chúa, chúng con, xin cùng với con cái dâng lên Chúa lời tạ ơn. "Chúa là gốc nguồn mọi gia tộc trên trời dưới đất" (Ep 3,15). Chúa đã đổ tràn ơn phúc cho ông bà tổ tiên chúng con và qua các ngài, phúc hạnh Chúa lại tràn lan trên con cháu, đặc biệt trên hai con vừa đính hôn. Xin cho chúng con không để mất ơn Chúa đã ban nhưng biết sống đạo hạnh theo gương các ngài. Đặc biệt xin Chúa phù hộ cho đôi nam nữ đang chuẩn bị cho cuộc sống lứa đôi, hình thành một gia đình mới, luôn được bảo bọc an lành trong ơn thánh Chúa và phúc đức của tổ tiên.

+ Lời nguyện dành cho nam

Chúng con xin tạ ơn Chúa, Chúa đã cho ông bà tổ tiên chúng con nhận ơn phúc Chúa về làm phúc cho con cháu. Xin cho gia

đình chúng con được thừa hưởng phúc ấm tổ tiên cũng biết thông chuyển cho nhau và cho mọi người. Xin cho chúng con biết giữ gìn truyền thống đạo hạnh tổ tiên và đạo lý tình thương của Chúa.

+ Lời nguyện dành cho nữ

Lạy Chúa, chúng con được tạo dựng trong tình yêu Chúa, sinh ra từ tình nghĩa mẹ cha, nên gia đình do tình yêu vợ chồng. Chúng con tạ ơn Chúa ngàn trùng và cám ơn cha mẹ suốt đời. Xin Chúa gìn giữ chúng con trong tình thảo hiếu với cha mẹ và muôn đời trung thành với tình yêu cao vời của Chúa.

III/ LỄ CƯỚI

Ngày nay tại Việt Nam, các đám cưới thường vẫn giữ lễ gia tiên như nghi thức bày tỏ lòng biết ơn ông bà tổ tiên. "Trong hôn lễ, dâu rể được làm 'Lễ Tổ, Lễ Gia Tiên' trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với ông bà" (QNHĐGM/NVN 1974, 4).

1 NGHI THỨC LỄ GIA TIÊN TẠI NHÀ GÁI (LỄ VU QUY)

1.1 Dâng trầu cau, hoa quả và niệm hương tưởng nhớ tổ tiên

Chú rể bưng mâm hoa quả, cô dâu bưng khay trầu cau, cha mẹ cô dâu mang hương nhang. Trong lễ gia tiên, mâm hoa quả bày tỏ hương hoa và thành quả cuộc sống như lòng thảo dâng lên ông bà. Cha mẹ cô dâu và đôi tân hôn trân trọng dâng trầu cau, hoa quả lên bàn thờ tổ tiên, niệm hương tỏ lòng kính nhớ ông bà.

1.2 Lời tưởng nhớ tổ tiên và nhắn nhủ đôi tân hôn

Cha hay mẹ cô dâu thành kính bày tỏ lòng biết ơn, cầu xin phúc ấm của tổ tiên và nhắc nhớ đôi tân hôn về bổn phận tôn kính và biết ơn ông bà tổ tiên.

1.3 Cầu nguyện trước bàn thờ Chúa

Trước bàn thờ Chúa, cha mẹ cô dâu và đôi tân hôn cung kính cầu nguyện.

+ Lời nguyện dành cho cha hay mẹ cô dâu

Xin tạ ơn Thiên Chúa, Đấng là Tình yêu đã rộng ban phúc lộc cho ông bà tổ tiên chúng con. Đặc biệt hôm nay với tình yêu thương quan phòng, Chúa kết nối con cái chúng con nên vợ chồng, thành gia thất. Chúng con cầu xin Chúa tuôn đổ phúc lành cho gia đình mới này, để vợ chồng con cái sống hòa thuận yêu thương nhau và xin cho gia đình biết cần cù trong lao nhọc để sống no đủ, dù thiếu thốn cũng không quên anh chị em nghèo khó xung quanh.

+ Lời nguyện dành cho cô dâu

Lạy Chúa, từ biển trời ơn sủng của Chúa, chúng con nhận biết ơn Chúa tạo dựng và công sinh thành của cha mẹ, chúng con trân trọng đón nhận và bảo vệ ơn ban sự sống. Vợ chồng chúng con nguyện làm chứng nhân cho tình yêu và sự sống bằng lời nói, hành động và bằng chính cuộc đời hạnh phúc của chúng con.

+ Lời nguyện dành cho chú rể

Lạy Chúa, chúng con nên duyên vợ chồng trong phúc lành của Chúa. Xin Chúa đến và ở lại trong mái ấm gia đình chúng con, đốt lên trong mái ấm ngọn lửa Tin Mừng, để chúng con sống làm gương sáng cho nhau, chăm chỉ nghe và sống Lời Chúa. Xin Chúa cũng ban cho chúng con sức mạnh của ơn thánh, để cả gia đình cùng nhau làm chứng cho Tin Mừng và yêu thương mọi người như Chúa dạy.

2 NGHI THỨC LỄ GIA TIÊN TẠI NHÀ TRAI (LỄ THÀNH HÔN)

2.1 Dâng trầu cau, hoa quả và niệm hương tưởng nhớ tổ tiên.

Tại nhà trai hôn lễ lập lại các nghi thức dâng trầu cau, hoa quả và niệm hương trước bàn thờ tổ tiên như tại nhà gái.

2.2 Ghi niệm công ơn tổ tiên

Sau niệm hương cha mẹ chú rể cùng khấn nguyện: Cũng như tổ phụ Isaac đã cầu Chúa chúc lành cho con là Giacop, “Xin Chúa ban cho con sương trời với đất đai màu mỡ và lúa mì rượu mới dồi dào” (St 27,28) và Chúa đã nhận lời. Tới thời tổ phụ Giacop, con

cháu của vị tổ phụ này nhờ ân đức của cha, đã được Chúa ban cho đất làm sản nghiệp: "Đất ngươi đang nằm Ta sẽ ban cho ngươi và con cháu ngươi" (St 34,13). Trọn tình thảo hiếu với ông bà, con cháu vững tin, đức hạnh tổ tiên là nguồn ơn phúc Chúa ban cho các hậu duệ.

2.3 Cầu nguyện trước bàn thờ Chúa

Trước bàn thờ Chúa, cha mẹ chú rể và đôi tân hôn cung kính cầu nguyện:

+ Lời nguyện dành cho cha hay mẹ chú rể

Lạy Chúa, Chúa không chỉ dựng nên những con người riêng lẻ nhưng còn tạo dựng các gia đình, để vợ chồng sống yêu thương hạnh phúc và con cái được ấp ủ vỗ về trong tình nghĩa mẹ cha. Hôm nay đôi tân hôn kết hợp thành một gia đình mới trong ơn thánh Chúa. Xin Chúa cũng phù hộ cho hai con của chúng con như Chúa đã phù hộ ông bà tổ tiên chúng con.

+ Lời nguyện dành cho chú rể

Lạy Chúa, xin gìn giữ tình yêu chúng con trong tình yêu của Chúa, để vợ chồng chúng con dắt dìu nhau vượt qua mọi thử thách gian nan, mà lòng vẫn trung thành yêu thương nhau và chung tay xây dựng nên mái ấm hạnh phúc.

+ Lời nguyện dành cho cô dâu

Lạy Chúa, xin cho vợ chồng chúng con và con cái mà Chúa sẽ ban luôn nhận ra Chúa có mặt giữa gia đình này như Chúa Giêsu có mặt giữa Thánh Gia Nazaret. Xin tình yêu quan phòng của Chúa luôn gìn giữ vợ với chồng, cha mẹ với con cái gắn bó nhau trong một tình yêu, một đức tin và môt lòng hy vọng. Xin Chúa cũng cho chúng con luôn thảo hiếu với cha mẹ và không quên ơn nghĩa ông bà tổ tiên.

+ Lời nhắn nhủ của cha hay mẹ chú rể

Sau lễ gia tiên, cha hay mẹ chú rể khuyên nhủ đôi tân hôn sống cho đẹp ý Chúa, làm gương sáng cho con cái, hiền hòa với mọi người và không quên ơn nghĩa tổ tiên.

PHẦN BỐN
NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG LỄ TANG VÀ GIỖ KỴ

"Trong mọi dân tộc, các lễ tang luôn có sẵn những nghi thức đặc biệt, thường mang những giá trị đầy ấn tượng. Để đáp ứng những đòi hỏi khác nhau của các địa phương, Nghi Thức Roma giới thiệu nhiều hình thức lễ tang... Các Hội Đồng Giám Mục nên duy trì hết những gì tốt đẹp trong truyền thống gia đình và phong tục địa phương, và bảo đảm những nghi thức an táng biểu tỏ niềm tin Kitô giáo về cuộc phục sinh và làm chứng cho những giá trị đích thật của Tin Mừng. Trong viễn ảnh này những nghi thức an táng có thể đón nhận những phong tục thuộc các nền văn hóa khác nhau và đáp ứng tốt nhất có thể cho những nhu cầu và truyền thống của mỗi vùng" *(Instruction: Inculturation And The Roman Liturgy, 58*).

I/ NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG LỄ TANG KITÔ HỮU

Theo Sách Nghi Lễ Roma, Nghi Thức An Táng của Uỷ Ban Phụng Tự (gồm cử hành khi tẩn liệm, nhập quan, động quan, di quan, lễ an táng và hạ huyệt).

II/ NGHI THỨC LỄ TANG CỦA LƯƠNG DÂN

"Trong lễ tang, được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương, vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất cũng như Giáo Hội cho đốt nến, xông hương, nghiêng mình trước thi hài người quá cố" (QNHĐGM/NVN 1974,5).

"Phải coi là được phép và xứng hợp tất cả những (cử chỉ) cúi đầu và những biểu lộ khác có tính cách tôn trọng dân sự trước những người quá cố hay hình ảnh và bài vị mang tên họ" (*Plane Compertum Est, 4*).

Với lễ tang theo nghi thức Phật Giáo, khách viếng thường được mời thắp hương và niệm hương trước bàn thờ Đức Phật trước khi viếng thi hài người quá cố. Trường hợp này, đốt hương và niệm

hương trước Đức Phật như một đấng đáng tôn kính không mang ý nghĩa như thờ phượng Thiên Chúa.

III/ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG NGHI THỨC GIỖ KỴ TẠI GIA

Trong ngày giỗ của Kitô hữu, gia đình có thể tổ chức nghi thức giỗ tại gia, với những kinh nguyện truyền thống cầu cho người qua đời hay những lời nguyện, những bài Sách Thánh trích từ sách Nghi Thức An Táng của Ủy Ban Phụng Tự trực thuộc HĐGMVN:

1/ NGƯỜI RA ĐI VỀ VỚI NGUỒN CỘI

Tin Mừng ***(Lc 24, 13-16. 28-35)***

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

Cùng ngày thứ nhất trong tuần, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng tên Emmaus, cách Giêrusalem độ sáu mươi dặm. Dọc đường các ông nói với nhau về mọi việc vừa xảy ra. Đang khi họ nói chuyện và trao đổi ý kiến với nhau, thì chính Chúa Giêsu tiến lại gần cùng đi với họ; nhưng mắt họ bị che khuất nên không nhận ra Người.

Khi gần đến làng họ định tới, Người làm như thể còn phải đi xa hơn nữa. Nhưng họ nài ép Người: "Xin ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn". Vậy Người vào và ở lại với họ. Đang khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra và trao cho họ. Mắt họ mở ra và họ nhận ra Người; nhưng Người biến mất. Họ nói với nhau: "Lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên trong chúng ta, khi Người đàm đạo và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta lúc đi đường đó sao?"

Ngay lúc ấy họ đứng dậy trở về Giêrusalem, gặp nhóm Mười Một và các bạn khác đang tụ họp. Những người này nói với hai ông: "Chúa đã sống lại thật, và đã hiện ra với ông Simon". Còn hai ông cũng thuật lại các việc đã xảy ra dọc đường và việc hai ông đã nhận ra Người lúc bẻ bánh như thế nào. *Đó là lời Chúa.*

Lời Nguyện

Lạy Chúa, chúng con khẩn khoản nài xin Chúa rủ tình thương xót, ghé tai nghe lời chúng con nguyện cầu xin cho linh hồn tôi tớ Chúa là T... mà Chúa đã truyền phải ra khỏi đời này, được đưa vào chốn bình an đầy ánh sáng và được chung hưởng phần phúc với các Thánh của Chúa.

Lạy Chúa là Cha giàu lòng thương xót và là Thiên Chúa của mọi niềm an ủi, Chúa yêu thương chúng con bằng tình yêu muôn thuở và biến đổi bóng tối sự chết thành rạng đông sự sống. Chúng con nài xin Chúa đoái nhìn các tôi tớ Chúa đang sầu thương khóc lóc.

Lạy Chúa, Con Chúa, Chúa chúng con, đã chết để huỷ diệt sự chết và đã sống lại cho chúng con được sống, chúng con nài xin Chúa cho chúng con biết chạy đến với Người, để một ngày kia, sau cuộc đời chóng qua này, chúng con được đoàn tụ với anh chị em chúng con, ở đó Chúa sẽ lau khô mọi giọt lệ trên mắt chúng con. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. ***Đ. Amen.***

2/ HƯỚNG VỀ NGÀY SUM HỌP VỚI ÔNG BÀ TỔ TIÊN BÊN CHÚA

Tin Mừng (Ga 11, 21-27)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Khi ấy, Marta thưa với Chúa Giêsu: "Thưa Thầy, nếu Thầy ở đây thì em con không chết! Nhưng ngay cả bây giờ, con biết Thầy xin bất cứ điều gì cùng Thiên Chúa, Thiên Chúa cũng sẽ ban cho Thầy". Chúa Giêsu nói: "Em con sẽ sống lại". Marta thưa: "Con biết ngày tận thế, khi kẻ chết sống lại thì em con sẽ sống lại". Chúa Giêsu nói: "Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống; và ai sống mà tin Ta, sẽ không chết bao giờ. Con có tin điều đó không?" Marta đáp: "Thưa Thầy, vâng con tin Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng đã đến trong thế gian". *Đó là lời Chúa.*

Lời Nguyện

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Chúa làm chủ cả người sống lẫn kẻ chết và thương xót hết mọi người mà Chúa biết sẽ thuộc

về Chúa nhờ lòng tin và việc làm của họ. Nhờ lời chuyển cầu của toàn thể các Thánh, chúng con khẩn khoản nài xin Chúa cho tất cả những ai còn sống hay đã qua đời mà chúng con đang tưởng nhớ và cầu nguyện, được Chúa tỏ lòng nhân từ ái tuất tha thứ mọi lỗi lầm. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. ***Đ. Amen***.

3/ HẠT LÚA MÌ RỚT XUỐNG ĐẤT, THỐI MỤC ĐI SẼ NẢY SINH MUÔN VÀN BÔNG HẠT MỚI

Tin Mừng (Ga 12, 23-28)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan.

Khi ấy, Chúa Giêsu nói với các môn đệ: "Đã đến giờ Con Người được tôn vinh. Quả thật, quả thật, Thầy nói với các con: Nếu hạt lúa mì rơi xuống đất mà không chết đi, thì chỉ trơ trọi một mình, nhưng nếu nó chết đi, thì sẽ sinh nhiều bông hạt. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất, và ai ghét sự sống mình ở đời này, thì sẽ giữ được nó cho sự sống đời đời. Ai phụng sự Thầy, hãy theo Thầy, và Thầy ở đâu, thì người phụng sự Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phụng sự Thầy, Cha sẽ tôn vinh người ấy.

Bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyến và biết nói gì? Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này? Nhưng chính vì giờ này mà Con đã đến. Lạy Cha, xin hãy tôn vinh danh Cha!". Lúc đó từ trời có tiếng phán rằng: "Ta đã tôn vinh danh Ta và Ta còn tôn vinh danh Ta nữa". *Đó là lời Chúa.*

Lời Nguyện

Lạy Chúa, Chúa là vinh quang của các tín hữu và là sự sống của những người công chính, nhờ sự chết và Phục Sinh của Con Chúa, chúng con đã được cứu chuộc, xin thương cho tôi tớ Chúa là T... được hưởng niềm vui hạnh phúc đời sau vì (ÔBAC) đã tin nhận xác loài người sẽ sống lại. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. ***Đ. Amen.***

LỜI KẾT

Con đường hội nhập văn hóa bao giờ cũng đầy chông gai, nhưng trước bất cứ khó khăn nào, Giáo Hội Việt Nam vẫn không bỏ cuộc, dừng bước vì "Đức tin không trở nên văn hóa sẽ là đức tin không được đón nhận trọn vẹn, không được suy nghĩ thấu đáo và không được sống cách trung thành" *(Letter instituting the Pontifical Council For Culture, 20.5.1982 AAS LXXIV)*. Chúng ta cũng biết rõ, thái độ đoạn giao Tin Mừng với văn hóa "chắc chắn là bi kịch của thời đại chúng ta, cũng như từng là bi kịch trong các thời đại khác. Vì thế phải hết sức nỗ lực để bảo đảm cho văn hóa... được Phúc Âm hoá trọn vẹn. Các nền văn hóa ấy cần được tái sinh nhờ gặp gỡ Tin Mừng" (*Evangelii Nuntiandi, 20*).

CHẤP THUẬN
ÁP DỤNG THỬ NGHIỆM
VĂN KIỆN
HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN
TRONG THỜI HẠN 3 NĂM KỂ TỪ NGÀY KÝ

HẢI PHÒNG, NGÀY 4 THÁNG 10 NĂM 2019
TM. HĐGM VIỆT NAM

GIUSE NGUYỄN CHÍ LINH
TỔNG GIÁM MỤC TGP. HUẾ

PHỤ LỤC

1/ HUẤN THỊ PLANE COMPERTUM EST
do bộ Truyền Giáo ban hành ngày 8.12.1939.

2/ THÔNG CÁO CỦA HĐGM/NVN
ban hành tại Đà Lạt ngày 14.6.1965.

3/ QUYẾT NGHỊ CỦA HĐGM/NVN
ban hành tại Nha Trang ngày 14.11.1974.

HUẤN THỊ
PLANE COMPERTUM EST

ban hành ngày 8.12.1939

Bản dịch của Linh Mục Giuse Đỗ Quang Chính SJ. từ Latin sang Pháp Văn trong ACHARD, Le Siège apostolique et les missions: textes et documents pontificaux, Fascicule II, 2nd Edition, P'ai-Lyon, 1959, tr. 152-155.

Rõ ràng là tại Cực Đông xưa kia có một số nghi lễ (ceremonies) gắn liền với nghi điển (rites) ngoại giáo, nay vì những biến đổi theo thời gian về các phong tục và ý tưởng, nên nó chỉ còn mang ý nghĩa dân sự, để tỏ lòng tôn kính tổ tiên, yêu mến tổ quốc và vì lịch sự trong các tương quan xã hội.

Năm 1935 và 1936, với sự chấp thuận của Đức Thánh Cha Piô XI, Thánh Bộ Truyền Giáo, dựa theo điều khoản 22 giáo luật, đã ban cho các đấng Bản quyền Mãn Châu và đế quốc Nhật (empire japonais) những nguyên tắc mới trong việc hướng dẫn cho thích hợp hơn với những điều kiện hiện tại.

Vừa rồi đây, các Đức Hồng y Thánh Bộ Truyền Giáo trong phiên họp toàn thể ngày 4.12.1939, đã xem xét vấn đề: nên chăng dùng phương pháp tương tự cho các xứ khác mà thời gian đã mang lại sự thay đổi y hệt.

Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng những lý lẽ nghịch, thuận, và hỏi ý kiến các nhân vật thông thạo, các Đức Hồng y đã quyết định đưa ra những tuyên bố sau đây:

1. Xét rằng, nhiều lần chính phủ Trung Hoa đã tuyên bố cách minh nhiên là để mỗi người được tự do lựa chọn tôn giáo, và chính phủ cũng chẳng cần đặt ra những đạo luật và chỉ dụ về vấn đề tôn giáo, và bởi thế các nghi lễ do nhà cầm quyền thi hành để kính Đức

Khổng Tử, không có mục đích tế tự tôn giáo (culte religieux), nhưng chỉ là để tôn kính một nhân vật cao quý theo cách tôn trọng phải làm như tập tục tiền nhân, nên người Công Giáo được phép (il est licite) tham dự các nghi lễ kính Đức Khổng, trước hình ảnh hoặc bài vị mang tên Ngài trong các văn miếu hay trường học.

2. Vậy không còn là trái phép (illicite), nhất là khi nhà chức trách truyền lệnh trưng bày hoặc cúi đầu chào hình ảnh hay bài vị mang tên Đức Khổng trong các trường học Công Giáo, nếu sợ gây ra gương mù, thì người Công Giáo nên cẩn thận tuyên bố về lòng ngay thẳng của mình khi làm cử chỉ đó.

3. Nhân viên và học sinh các trường Công Giáo, nếu có lệnh ban cho họ, thì đừng từ khước dự (assister) các nghi lễ công cộng, mặc dù bên ngoài có thể coi là nhuốm màu dị đoan, miễn là theo đúng giáo luật điều khoản 1258; họ thi hành cách thụ động với ý tưởng duy nhất là để tôn kính theo nghi lễ hoàn toàn dân sự. Để tránh mọi hiểu lầm về cử chỉ của họ, họ sẽ tuyên bố về ý hướng của họ mỗi khi xét là cần.

4. Phải coi là được phép (licites) và xứng hợp (conven-ables) tất cả những [cử chỉ] cúi đầu và những biểu lộ khác có tính cách tôn trọng dân sự trước những người quá cố hay hình ảnh và bài vị mang tên họ.

Đàng khác, các Đức Hồng y nhận thấy lời thề về nghi điển Trung Hoa do Đức Thánh Cha Bênêđitô XIV truyền dạy trong hiến chế Ex quo singulari ngày 11.7.1742 cho tất cả các linh mục trong đế quốc Trung Hoa và các tỉnh lân cận hoặc tiếp giáp (et les provinces proches et limitrophes) không còn hợp với các nguyên tắc hướng dẫn mà Bộ Truyền Giáo mới công bố. Vả lại, ngày nay lời tuyên thệ đó như phương thế kỷ luật, trở nên tuyệt đối dư thừa, bởi vì thực tế các cuộc tranh luận xưa về nghi điển Trung Hoa đã chấm dứt như mọi người biết, và các thừa sai cũng như các linh mục khác chẳng còn bị bó buộc phải tuyên thệ để vâng phục mau mắn với tình con thảo đối với Toà thánh. [Vậy, các Đức Hồng y] quyết định bãi bỏ lời thề đó ở tất cả nơi nào còn thi hành, hoặc ở Trung Hoa,

hoặc các nơi khác. Dĩ nhiên, tất cả các chỉ dạy khác của Đức Thánh Cha Bênêđitô XIV vẫn còn giá trị, nếu chưa được thay đổi do các huấn thị mới đây, và đặc biệt là còn cấm tranh tụng về các vấn đề nghi điển Trung Hoa.

Trong cuộc triều yết ngày 7.12.1939, những quyết định của các Hồng y đã được đệ trình lên Đức Thánh Cha Piô XII do Đức Hồng y Bộ trưởng Bộ Truyền Giáo cùng với chữ ký của ngài; Đức Thánh Cha đã chấp thuận hoàn toàn và đã phê chuẩn.

Ban hành tại Thánh Bộ Truyền giáo, Roma,
ngày 8.12.1939, ngày lễ Đức Mẹ Vô nhiễm.
Hồng y Phêrô Fumasoni Biondi,
Bộ Trưởng Thánh Bộ Truyền giáo
Thư ký Celsus Costantini,
Tổng Giám Mục hiệu toà Theodos.

THÔNG CÁO CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM VỀ VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

ban hành tại Đà Lạt ngày 14.6.1965

Ngày 20.10.1964, Tòa Thánh, qua Bộ Truyền Giáo đã chấp thuận đề nghị của Hàng Giám Mục Việt Nam xin áp dụng huấn thị Plane compertum est (8.12.1939), về việc tôn kính tổ tiên cho giáo dân Việt Nam.

Để hiểu rõ tinh thần Giáo Hội trong việc chấp thuận này, và để có những chỉ thị hướng dẫn trong khi áp dụng, Hội đồng Giám mục muốn nêu lên mấy điểm sau đây:

I. Giáo Hội Công Giáo đối với nền văn hóa và truyền thống các dân tộc

1) Giáo Hội Chúa Kitô bao giờ cũng tha thiết thực hiện mệnh lệnh Đấng Sáng Lập, để hiện diện khắp nơi và tuyên giảng Phúc Âm cho mọi người. Cố gắng đầu tiên của Giáo Hội là giúp sao cho con người được nên hình ảnh đích thực của Thiên Chúa và được trung thực với sứ mệnh Kitô hữu của mình, để đạt cứu cánh sau hết là hạnh phúc đời đời. Công trình đó được thực hiện trong nội khảm của mỗi cá nhân. Nhưng nó có vang âm đến toàn diện cuộc đời và trong mỗi khu vực sinh hoạt của con người (*Đức Piô XII, Huấn dụ tại Cơ Mật Viện, ngày 20.2.1946*).

2) Mặt khác, từ nguyên thủy cho đến ngày nay, Giáo Hội Công Giáo vẫn tuân theo tiêu chuẩn Phúc Âm. Theo đó, Giáo Hội không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc. Âu cũng vì bản tính nhân loại, dù còn mang dấu vết sự sa ngã của tổ tông, song vẫn giữ trong nội tâm một căn bản tự nhiên mà ánh sáng và ân sủng Thiên Chúa có thể soi chiếu, dinh

dưỡng và nâng lên tới một mức độ đức hạnh, một nếp sống siêu nhiên đích thực. Cũng vì vậy mà Giáo Hội không bao giờ miệt thị, khinh chê tư tưởng cũng như nghệ thuật hoặc văn hóa của người không Công Giáo. Trái lại, Giáo Hội đã từng góp phần thanh luyện hoặc bổ túc để đi đến chỗ hoàn hảo. Trải qua các thế kỷ, Giáo Hội đã thánh hóa những phong tục cũng như những truyền thống chân chính của các dân tộc. Giáo Hội cũng đã nhiều lần đem nghi lễ của miền này xứ nọ sát nhập vào nền phụng vụ của mình, sau khi đã tu chỉnh cả tinh thần và hình thức, để ghi nhớ mầu nhiệm hoặc để tôn kính các bậc thánh nhân hay các vị tử đạo (*Đức Piô XII, Thông điệp Evangeli praecones, 2.6.1951; Đức Gioan XXIII trích dẫn tư tưởng này trong thông điệp Princeps Pastorum, 28.11.1959*).

3) Đối với các tôn giáo khác, Giáo Hội Công Giáo cũng chủ trương một lập trường rõ rệt. Dĩ nhiên Giáo Hội không thể tham dự vào các nghi lễ của các tôn giáo khác, hoặc coi tôn giáo nào cũng như tôn giáo nào, và lãnh đạm để mặc ai muốn hay không muốn tìm xem Thiên Chúa có mạc khải một đạo không sai lầm, trong đó Thiên Chúa được nhận biết, kính mến và phụng thờ. Tuy nhiên, Giáo Hội không từ chối công nhận một cách kính cẩn những giá trị tinh thần và luân lý của các tôn giáo khác (Đức Phaolô VI, thông điệp Ecclesiam suam, 6.8.1964). Giáo Hội không phủ nhận điều gì vốn là chân lý và thánh thiện của bất cứ tôn giáo nào. Giáo Hội luôn luôn rao truyền Đức Kitô là “đường đi, là chân lý và là nguồn sống” và, trong Đức Kitô, Thiên Chúa làm hòa với muôn vật.

Tuy nhiên Giáo Hội thành tâm và lưu ý cứu xét những hành động và sinh hoạt, những luật pháp và lý thuyết của các tôn giáo khác tuy có sai biệt với những điểm Giáo Hội đề ra, song vẫn mang lại một tia sáng nào đó của chính cái chân lý hằng soi sáng mọi người. Vì thế, Giáo Hội khuyên giục con cái mình tuy vẫn phải giữ đức tin Công Giáo tuyền vẹn, nhưng phải làm thế nào để nắm giữ và phát triển những của cải thiêng liêng, luân lý và những giá trị xã hội, văn hóa, gặp được trong các tôn giáo khác nhờ những buổi hội thảo, sự học hỏi và sự cộng tác với các tín đồ của các tôn giáo này

(*Công Đồng Vatican II, khóa III: Giáo Hội và các tôn giáo ngoài Kitô giáo, ngày 20.11.1964*)

Chính lập trường đó của Giáo Hội được đúc kết trong tư tưởng của các Đức Giáo Hoàng và trong đệ nhị Công đồng Vatican, đã giải thích lý do của quyết định Tòa Thánh, khi cho áp dụng huấn thị Plane compertum est tại Việt Nam ngày nay. Và cũng chiếu theo tinh thần đó, các Giám mục hội nghị tại Đà Lạt trong những ngày 12, 14.06.1965 đã cho công bố thông cáo này.

II. Thể thức áp dụng Huấn thị Plane compertum est

1) Nhiều hành vi cử chỉ xưa kia tại Việt Nam, có tính cách tôn giáo, nhưng nay vì sự tiếp xúc với bên ngoài và vì tâm tình, tập quán đã thay đổi nhiều, nên chỉ còn là những phương cách biểu lộ lòng hiếu thảo tôn kính đối với tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ. Những cử chỉ, thái độ, nghi lễ có tính cách thế tục, lịch sự và xã giao đó, Giáo Hội Công Giáo chẳng những không ngăn cấm mà còn mong muốn và khuyến khích cho nó được diễn tả bằng những cử chỉ riêng biệt của mỗi nước, mỗi xứ và tùy theo trường hợp.

Vì thế, những cử chỉ, thái độ và nghi lễ tự nó hoặc do hoàn cảnh, có một ý nghĩa thế tục rõ ràng là để tỏ tinh thần ái quốc, lòng hiếu thảo, tôn kính hoặc tưởng niệm tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ (như treo ảnh, hình, dựng tượng, nghiêng mình bái kính, trưng hoa đèn, tổ chức ngày kỵ, giỗ...) thì được thi hành và tham dự cách chủ động.

2) Trái lại, vì có nhiệm vụ bảo vệ đức tin Công Giáo được tinh tuyền, Giáo Hội không thể chấp nhận cho người giáo hữu có những hành vi cử chỉ, hoặc tự nó, hoặc do hoàn cảnh có tính cách tôn giáo trái với giáo lý mình dạy.

Vì thế, các việc làm có tính cách tôn giáo không phù hợp với giáo lý Công Giáo (như bất cứ lễ nghi nào biểu lộ lòng phục tùng và sự lệ thuộc của mình đối với một thụ tạo nào như là đối với Thiên Chúa), hay những việc dị đoan rõ rệt (như đốt vàng mã), hoặc cử hành ở những nơi dành riêng cho việc tế tự... thì giáo hữu không được thi hành và tham dự. Trong trường hợp bất đắc dĩ, chỉ được

hiện diện một cách thụ động như đã ấn định trong giáo luật, khoản 1258 (GL 1917).

3) Đối với những việc mà không rõ là thế tục hay tôn giáo, thì phải dựa theo nguyên tắc này, là nếu những hành vi đó, theo dư luận dân chúng địa phương không coi như sự tuyên xưng tín ngưỡng của một tôn giáo (ngoài Kitô giáo), mà chỉ biểu lộ một tâm tình tự nhiên, thì được coi như không trái với đức tin Công Giáo, nên được thi hành và tham dự. Trong trường hợp chưa hết nghi nan, thì có thể hành động theo tiếng lương tâm lúc ấy: nếu cần, thì phải giải thích chủ ý của mình một cách khéo léo, hợp cảnh, hợp thời. Sự tham dự cũng chỉ được có tính cách thụ động.

Đó là những nguyên tắc chung, giáo hữu cần phải dựa vào mà xét đoán theo lương tâm và hoàn cảnh. Trong trường hợp hồ nghi, mọi người liên hệ không được theo ý riêng mình, mà sẽ phán đoán theo chỉ thị của Tòa Thánh và bàn hỏi với các giáo sĩ thành thạo.

Yêu cầu quý cha phổ biến rộng rãi và giải thích tường tận thông cáo này không những trong các nhà thờ mà cả mỗi khi có dịp, không những cho anh em giáo hữu mà cả cho người ngoài Công Giáo. Các vị phụ trách Công Giáo Tiến Hành cũng phải lấy thông cáo này làm đề tài học tập cho các hội đoàn trong các buổi họp và các khóa huấn luyện.

Làm tại Đà Lạt, ngày 14 tháng 6 năm 1965

QUYẾT NGHỊ CỦA HĐGM MIỀN NAM VIỆT NAM VỀ LỄ NGHI TÔN KÍNH ÔNG BÀ TỔ TIÊN

ban hành tại Nha Trang ngày 14.11.1974.

Chúng tôi, các giám mục chủ tọa khóa hội thảo VII về Truyền Bá Phúc Âm toàn quốc, tại Nha Trang ngày 12-14 tháng 11 năm 1974, đồng chấp thuận cho phổ biến việc thi hành trong toàn quốc, những quyết nghị của Ủy Ban Giám mục về Truyền Bá Phúc Âm ngày 14.6.1965, về các lễ nghi tôn kính Ông Bà Tổ Tiên, như sau:

"Để đồng bào lương dân dễ dàng chấp nhận Tin Mừng, hội nghị nhận định: Những cử chỉ thái độ, lễ nghi (sau này) có tính cách thế tục lịch sự xã giao để tỏ lòng hiếu thảo, tôn kính và tưởng niệm các Tổ Tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ, nên được thi hành và tham dự cách chủ động" (Thông cáo Hội Đồng Giám Mục Việt Nam 14.06.1965).

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ Ông Bà Tổ Tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch.

2. Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ Tổ Tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày "kỵ nhật" được "cúng giỗ" trong gia đình theo phong tục địa phương miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã, và giảm thiểu cùng canh cải những lễ vật biểu dương đúng ý nghĩa thành kính biết ơn Ông Bà, như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm "Lễ Tổ, Lễ Gia Tiên" trước bàn thờ, giường thờ Tổ Tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với Ông Bà.

5. Trong tang lễ được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất cũng như Giáo Hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố.

6. Được tham dự nghi lễ tôn kính vị thành hoàng quen gọi là phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải là mê tín như đối với các "yêu thần, tà thần".

Trong trường hợp thi hành các việc trên đây sợ có sự hiểu lầm nên khéo léo giải thích qua những lời phân ưu khích lệ, thông cảm... Đối với giáo dân, cần phải giải thích cho hiểu việc tôn kính Tổ Tiên và các vị anh hùng liệt sĩ theo phong tục địa phương, là một nghĩa vụ hiếu thảo của đạo làm con cháu, chứ không phải là những việc tôn kính liên quan đến tín ngưỡng, vì chính Chúa cũng truyền phải "thảo kính cha mẹ", đó là giới răn sau việc thờ phượng Thiên Chúa.

Tại Nha Trang, ngày 14.11.1974

Ký tên:

- Philiphê Nguyễn Kim Điền, TGM Huế
- Giuse Trần Văn Thiện, GM Mỹ Tho
- Giacôbê Nguyễn Văn Mầu, GM Vĩnh Long
- Giacôbê Nguyễn Ngọc Quang, GM Cần Thơ
- Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, GM Nha Trang
- Phêrô Nguyễn Huy Mai, GM Ban Mê Thuột
- Phaolô Huỳnh Đông Các, GM Qui Nhơn